+ Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu?	*+ Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là 1dm^2.*
+ Hình vuông lớn bằng bao nhiêu hình vuông nhỏ ghép lại?	*+ Bằng 100 hình.*
+ Vậy diện tích hình vuông lớn bằng bao nhiêu?	*+ Bằng 100dm^2.*
- GV nêu: Vậy hình vuông cạnh dài 1 m có diện tích bằng tổng diện tích của 100 hình vuông nhỏ có cạnh dài 1 dm.	
- Ngoài đơn vị đo diện tích là cm^2 và dm^2 người ta còn dùng đơn vị đo diện tích là mét vuông. Mét vuông chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 m. (GV chỉ hình)	- HS đọc: Mét vuông
- Mét vuông viết tắt là m^2.	
+ 1m^2 bằng bao nhiêu đề- xi- mét vuông?	*+ 1m^2 = 100dm^2.*
- GV viết lên bảng: 1m^2 = 100dm^2	
+ 1dm^2 bằng bao nhiêu xăng- ti- mét vuông?	*+ 1dm^2 =100cm^2*
+ Vậy 1 m^2 bằng bao nhiêu xăng- ti- mét vuông?	*+ 1m^2 =10 000cm^2*
- GV viết lên bảng: 1m^2 = 10 000cm^2	- HS nêu: 1m^2 =100dm^2 ; 1m^2 = 10 000cm^2
3. HĐ thực hành (18 phút) *. Mục tiêu: Biết được 1m^2 = 100d m^2. Bước đầu biết chuyển đổi từ m^2 sang dm^2 , cm^2. *** Cách tiến hành:**	
Bài 1: Viết theo mẫu: - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. * Lưu ý hs M1+M1	**- Cá nhân làm bài- Chia sẻ trước lớp** Đ/a: 990 m^2: Chín trăm chín mươi chín mét vuông. 2005 m^2: Hai nghìn không trăm linh năm m^2 1980 m^2: Một nghìn chín trăm tám mươi m^2 8600 dm^2 ; Tám nghìn sáu trăm dm^2 28911 cm^2;Hai mươi tám nghìn chín trăm mười một cm^2.
Bài 2(cột 1): HSNK yêu cầu làm cả bài Viết số thích hợp vào chỗ chấm - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.	- Cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp Đ/a: 1m^2 = 100dm^2 100dm^2 = 1m^2 1m^2 = 1000 cm^2

+ Nêu mối quan hệ giữa m^2 với dm^2 và cm^2 ***Bài 3*** - GV gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 xác định các bước giải. - GV giúp đỡ các nhóm yếu: + B1: Tính diện tích 1 viên gạch + B2: Lấy diện tích 1 viên gạch nhân với số viên gạch * HS M3+M4 thực hiện thành thạo **3. HĐ ứng dụng** *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	10 000 cm^2 = 100 m^2 **Nhóm 4- Lớp** - Thực hiện theo yêu cầu của GV - HS thảo luận nhóm, thực hiện vào phiếu học tập.- Chia sẻ trước lớp Giải: Diện tích của một viên gạch là: 30 x 30 = 900 (cm^2) Diện tích của căn phòng là: 900 x 200 = 180 000(cm^2) 180 000cm^2 = 18m^2 Đáp số: 18m^2 - Ghi nhó kí hiệu m^2 và mối quan nhệ giữa m^2 với dm^2 và cm^2 - Suy nghĩ cách tính diện tích miếng bìa ở bài tập 4

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN
MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong bài văn kể chuyện (ND Ghi nhớ).

2. Kĩ năng

- Nhận biết được mở bài theo cách đã học (BT1, BT2, mục III)

**ĐCND: Không làm bài tập 3*

3. Thái độ

- Có thái độ đúng mực trong giao tiếp để đạt được mục đích giao tiếp

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ viết sẵn 2 mở bài trực tiếp và gián tiếp truyện Rùa và Thỏ.
- HS: Vở BT, sgk.

2. Phương pháp, kĩ thuât

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động *(5p)* - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành KT*:(30p)* ***Mục tiêu:** Nắm được 2 cách MB trực tiếp và gián tiếp trong bài văn kể chuyện. *** Cách tiến hành:**	
a. Nhận xét: - Cho HS quan sát tranh. *+ Em biết gì qua bức tranh này?*	**Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp** - HS quan sát tranh. *+ Đây là tranh minh hoạ truyện: Rùa và Thỏ. Câu chuyện kể về cuộc thi chạy giữa Rùa và Thỏ. Kết quả Rùa đã về đích trước Thỏ trong sự chứng kiến của nhiều muông thú.*
Bài 1: Đọc truyện sau: - Gọi HS tiếp nối nhau đọc truyện. Cả lớp đọc thầm theo và thực hiện yêu cầu. Tìm đoạn mở bài trong truyện trên.	- HS tiếp nối nhau đọc truyện. - HS đọc thầm theo dùng bút chì đánh dấu đoạn mở bài của truyện –Chia sẻ nhóm đôi
Bài 2: - Nêu phần mở bài của câu chuyện? - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng.	- Mở bài: *Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông. Một con rùa đang cố sức tập chạy.*
Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. HS trao đổi trong nhóm. *+Hãy so sánh hai cách mở bài?*	- Hs thảo luận nhóm 2 *+ Cách mở bài thứ nhất: Kể ngay vào sự việc đầu tiên của câu chuyện.* *+ Còn cách mở bài thứ hai là: Không kể ngay vào sự việc bắt đầu câu chuyện mà nói chuyện khác để dẫn vào chuyện mình định kể.*
- GV: Đó là hai cách mở bài trong bài văn KC. *+ Thế nào là mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp?*	*+ Mở bài trực tiếp: kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện.* *+ Mở bài gián tiếp: nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể.*
b. Ghi nhớ: - YC HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc theo để thuộc ngay tại lớp.	- HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc theo để thuộc ngay tại lớp.

3. HĐ thực hành *(18p)* *** Mục tiêu:** Nhận biết được mở bài theo cách đã học *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 2- Lớp**	
Bài 1: Đọc các mở bài sau và . . - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - HS cả lớp trao đổi và trả lời câu hỏi. *+ Đó là những cách mở bài nào? Vì sao em biết?* - Nhận xét chung, kết luận về lời giải đúng.	- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS nối tiếp nhau đọc từng cách mở bài. 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, trả lời câu hỏi – Chia sẻ trước lớp *+ Cách a: Là mở bài trực tiếp vì đã kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện rùa đang tập chạy bên bờ sông.* *+ Cách b/. c/ d/. là mở bài gián tiếp vì không kể ngay sự việc đầu tiên của câu chuyện mà nêu ý nghĩa hay những truyện khác để vào chuyện.* - 2 em đọc lại 2 cách mở bài trên.
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu và ND bài tập. - YC HS thảo luận nhóm đôi làm bài sau đó báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. *+ Câu chuyện Hai bàn tay mở bài theo cách nào?* - Nhận xét chung, kết luận câu trả lời đúng. **** GV: Cách MB trực tiếp phù hợp với nội dung câu chuyện Hai bàn tay. Tác giả muốn chú ý đến nội dung chuyện:ý chí, nghị lực và lòng yêu nước của Nguyễn Tất Thành**	- Thực hiện theo yêu cầu của GV. - HS thảo luận nhóm đôi làm bài sau đó báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. *+ Truyện Hai bàn tay mở bài theo kiểu mở bài trực tiếp - kể ngay sự việc ở đầu câu chuyện. Bác Hồ hồi ở Sài Gòn có một người bạn tên là Lê.* - HS liên hệ lòng biết ơn, noi gương theo tấm gương của Bác Hồ.
4. Hoạt động ứng dụng *(1p)* **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)*	- Nêu lại 2 cách MB trong bài văn kể chuyện - Viết đoạn MB ở bài tập 2 theo cách MB trực tiếp.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)

HĐSX CỦA NGƯỜI DÂN Ở TÂY NGUYÊN (TIẾT 1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi,... của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, trung du Bắc Bộ.

2. Kĩ năng

- Chỉ được dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên, thành phố Đà Lạt trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Giải thích những nguyên nhân khiến rừng Tây Nguyên bị tàn phá.

**ĐCND: Không yêu cầu hệ thống lại đặc điểm, chỉ nêu một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi... của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, trung du Bắc Bộ*

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bản đồ tự nhiên Việt Nam.
  + Phiếu học tập (Lược đồ trống).
- HS: SGK, tranh, ảnh

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình
- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: *(5p)* *+ Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào?* *+ Kể tên một số địa danh ở Đà Lạt?* *+ Vì sao Đà Lạt thích hợp với việc trồng các cây rau và hoa xứ lạnh?*	- TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét: *+ Cao nguyên Lâm Viên* *+ Thác Cam Li, hồ Xuân Hương* *+ Vì Đà Lạt có khí hậu lạnh và mát mẻ quanh năm nên thích hợp với các loài cây xứ lạnh.*

- Nhận xét, khen/ động viên. - GV chốt ý và giới thiệu bài	
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** - Nêu một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi,... của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, trung du Bắc Bộ. - Chỉ được dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên, thành phố Đà Lạt trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam. *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**	
Hoạt động: Xác định vị trí địa lí - GV yêu cầu HS lên chỉ vị trí dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan- xi- păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên và thành phố Đà Lạt trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. - GV nhận xét và điều chỉnh lại phần làm việc của HS cho đúng.	**Cá nhân -Lớp** - Hs lên bảng chỉ bản đồ - HS lên chỉ vị trí các dãy núi và đỉnh Phan- xi- păng và cao nguyên trên bản đồ.
Hoạt động 2: Nêu lại một số đặc điểm tiêu biểu - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm hoàn thành bài tập 2 - SGK *Nêu một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên và hoạt động của con người ở vùng núi Hoàng Liên Sơn và Tây Nguyên theo những gợi ý ở bảng	**Nhóm 4- Lớp** - HS clàm việc nhóm 4 và chia sẻ trước lớp - TBHT điều hành việc báo cáo kết quả:
- Nhóm 1: Địa hình, khí hậu ở Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên .	**-Nhóm1:** + Hoàng Liên Sơn là một dãy núi cao, đồ sộ, có nhiều đỉnh nhọn, sườn núi dốc. . . . . Khí hậu lạnh quanh năm. . . . + Tây Nguyên là vùng đát cao, rộng lớn bao gồm các cao nguyên xếp tầng cao, thấp khác nhau. Khí hậu có hai mùa rõ rệt. . .
- Nhóm 2: Dân tộc, trang phục, lễ hội ở Hoàng Liên Sơn và Tây Nguyên.	**-Nhóm 2**: +Hoàng Liên Sơn: Gồm nhiều dân tộc như Thái, Dao, Mông. Mỗi dân tộc có cách ăn mặc riêng, trang phục được may thêu, trang trí rất cầu kì. . . . + Tây Nguyên; Gồm dân tộc Ê- đê, Gia rai, Xơ đăng, Ba- na. Trang phục thì con trai mặc khố, con gái thì mặc áo váy,. . .
- Nhóm 3: Trồng trọt, chăn nuôi, nghề thủ công .	**-Nhóm 3**: + Hoàng Liên Sơn: Trồng trọt trên đất dốc, và chủ yếu là lúa, ngô,. . .

- Nhóm 4: Khai thác khoáng sản, khai thác sức nước và rừng . - GV nhận xét và giúp các em hoàn thành phần việc của nhóm mình. **Hoạt động 3: Trung du Bắc Bộ** *+ Hãy nêu đặc điểm địa hình trung du Bắc Bộ?* *+ Người dân nơi đây đã làm gì để phủ xanh đất trống, đồi trọc?* - GV hoàn thiện phần trả lời của HS. **3. Hoạt động ứng dụng** ***(2p)*** **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)*	+ Tây Nguyên: Cây trồng chủ yếu là Cà phê, tiêu, chè,. . . **-Nhóm 4**: +Hoàng Liên Sơn: Khai thác a- pa- tít, đồng, chì,. . +Tây Nguyên: Khai thác sức nước là ngăn sông, đắp đập để tạo hồ dùng sức nước chảy từ trên cao . . . - Nhận xét, bổ sung. **Hoạt động 3: Cả lớp:** *+Là một vùng đồi với các đỉnh tròn, sườn thoải, xếp cạnh nhau như cái bát úp.* *+ Người dân đã tích cực trồng rừng, cây công nghiệp lâu năm.* - Ghi nhớ kiến thức của bài. - Sưu tầm và triển lãm các tranh, ảnh về các vùng đã học

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

<u>SINH HOẠT</u>

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 11

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 11
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 12
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

<u>II. CHUẨN BỊ:</u>

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

<u>III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:</u>

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
  + Nề nếp:

.....
.....
.....

  + Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

.....
.....
.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

THỂ DỤC

Tiết 21: ÔN 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC
TRÒ CHƠI"NHẢY Ô TIẾP SỨC"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được các động tác: Vươn thở, tay, chân, lưng bụng và phối hợp của bài TD phát triển chung.
- Trò chơi"Nhảy ô tiếp sức".YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2. Kĩ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi, 4 quả bóng ném.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I.PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp, phổ biến nội dung	1-2p	X X X X X X X X

yêu cầu bài học. - Khởi động các khớp: Tay, chân, gối, hông. - Giậm chân tại chỗ hát và vỗ tay. - Trò chơi"Làm theo hiệu lệnh"	 1-2p 2-3p 1-2p	X X X X X X X X ↖ △ ↗
II.<u>PHẦN CƠ BẢN</u> a. Ôn 5 động tác của bài thể dục phát triển chung. + Lần 1: GV vừa hô vừa làm mẫu cho HS tập. + Lần 2: GV vừa hô vừa quan sát để sửa sai cho HS. + Lần 3,4: Cán sự hô nhịp cho lớp tập,GV sửa sai, xen kẽ giữa các lần tập, GV có nhận xét. b. Trò chơi"Nhảy ô tiếp sức". GV nêu tên, cách chơi và quy định trò chơi và cho HS chơi thử 1 lần, rồi chia đội chơi chính thức.	 3-4 lần 4-5p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗ XX XX XP ----------->Đ △
III.<u>PHẦN KẾT THÚC</u> - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - Trò chơi"Đứng ngồi theo lệnh" - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học, về nhà ôn 5 động tác thể dục đã học.	 1-2p 1p 1-2p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

<u>THỂ DỤC</u>

Tiết 22: ÔN TẬP 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC TRÒ CHƠI"KẾT BẠN"

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức

- Thực hiện được động tác vươn thở, tay và chân
- Thực hiện được các động tác: Vươn thở, tay, chân, lưng bụng và phối hợp của bài TD phát triển chung.
- Trò chơi"Kết bạn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2. Kĩ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triền các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I.PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy thường quanh sân trường 1 hàng dọc. - Khởi động các khớp: Tay, chân, gối, hông. - Trò chơi"Làm theo hiệu lệnh"	 1-2p 1-2p 2-3 p 1-2p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗
II. PHẦN CƠ BẢN a. Ôn 5 động tác của bài thể dục phát triển chung. + Lần 1: GV vừa hô vừa làm mẫu cho HS tập. + Lần 2: GV vừa hô vừa quan sát để sửa sai cho HS. + Lần 3,4: Cán sự hô nhịp cho lớp tập,GV sửa sai, xen kẽ giữa các lần tập, GV có nhận xét. b. Trò chơi:"Kết bạn". GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi, sau đó cho HS chơi.	 3-4 lần 4-6p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗ X X X X X X X △ X X X X X X X
III. PHẦN KẾT THÚC - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - Đi thường theo hàng dọc, hít thở sâu. - GV nhận xét đánh giá kết quả giờ	 1-2p 10 lần 1-2p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ ↗

học.Về nhà tiếp tục ôn 5 động tác thể dục đã học.		△

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

_____

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2018

.....

.....

.....

.....

.....

.....